

Số: *02*/TTr-HĐQT/ALS

Hà Nội, ngày *14* tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 –
Công ty Cổ phần Logistics Hàng không**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua ngày 25/4/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT/ALS ngày 18/03/2016 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Logistics Hàng không kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty.

(Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đính kèm)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phùng Tiến Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4 Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2015 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch
Ông Vũ Hoàng Thao	Thành viên
Bà Trịnh Bích Hồng	Thành viên
Ông Vũ Quang Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Trường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc điều hành

Ông Vũ Hoàng Thao	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Lệ Hằng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Xuân Phương.	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, *l*



Vũ Hoàng Thao

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2015

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		55.088.779.194	33.701.154.119
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	10.625.712.689	22.782.229.660
Tiền	111		2.612.200.401	20.782.229.660
Các khoản tương đương tiền	112		8.013.512.288	2.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	13.578.748.200	102.196.000
Chứng khoán kinh doanh	121		13.644.652.000	144.652.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(65.903.800)	(42.456.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.770.171.558	10.118.103.149
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	16.717.933.657	3.689.553.960
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		244.221.766	4.566.291.000
Các khoản phải thu khác	136	8	13.808.016.135	1.862.258.189
Hàng tồn kho	140		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		114.146.747	698.625.310
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	87.422.182	140.925.499
Thuế GTGT được khấu trừ	152		26.244.565	557.699.811
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		480.000	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		234.464.356.998	188.113.227.268
Các khoản phải thu dài hạn	210		157.550.000	3.200.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	157.550.000	3.200.000
Tài sản cố định	220		14.444.779.153	15.934.514.360
Tài sản cố định hữu hình	221	12	14.444.779.153	15.901.230.040
- Nguyên giá	222		30.345.417.689	29.298.466.417
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.900.638.536)	(13.397.236.377)
Tài sản cố định vô hình	227	10	-	33.284.320
- Nguyên giá	228		287.853.000	287.853.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(287.853.000)	(254.568.680)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		47.521.111.401	18.728.031.155
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	47.521.111.401	18.728.031.155
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	170.000.000.000	152.350.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		165.200.000.000	147.550.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.800.000.000	4.800.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		2.340.916.444	1.097.481.753
Chi phí trả trước dài hạn	261	9	2.340.916.444	1.097.481.753
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		289.553.136.192	221.814.381.387

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2015

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		23.813.715.878	18.421.117.915
Nợ ngắn hạn	310		22.300.407.378	17.046.529.415
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	4.731.483.423	4.400.010.382
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	779.102.786	1.275.541.488
Phải trả người lao động	314		2.726.847.222	1.671.749.952
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		12.418.341	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	15	6.687.417.500	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	6.595.852.107	10.400.116.076
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	1.000.000.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(232.714.001)	(700.888.483)
Nợ dài hạn	330		1.513.308.500	1.374.588.500
Phải trả dài hạn khác	337	17	1.513.308.500	1.374.588.500
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		265.739.420.314	203.393.263.472
Vốn chủ sở hữu	410	18	265.739.420.314	203.393.263.472
Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	135.443.400.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	135.443.400.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		18.219.760.000	16.403.500.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		6.969.854.021	5.070.427.875
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		60.549.806.293	46.475.935.597
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		18.237.651.451	-
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		42.312.154.842	46.475.935.597
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		289.553.136.192	221.814.381.387

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	22.171.934.309	45.491.631.630
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		90.728.434	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		22.081.205.875	45.491.631.630
Giá vốn hàng bán	11	20	5.845.604.362	29.970.558.584
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.235.601.513	15.521.073.046
Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	40.236.033.146	34.708.584.238
Chi phí tài chính	22	22	23.628.940	(7.209.597)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		906.206.404	527.248.446
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	12.470.697.165	10.174.822.720
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		43.071.102.150	39.534.795.715
Thu nhập khác	31		3.308.576.331	42.006.203
Chi phí khác	32		3.044.450.934	147.811.465
Lợi nhuận khác	40		264.125.397	(105.805.262)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		43.335.227.547	39.428.990.453
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	1.023.072.705	1.440.467.536
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		42.312.154.842	37.988.522.917
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	2.388	3.651

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		43.335.227.547	39.428.990.453
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.536.686.479	3.391.120.629
Các khoản dự phòng	03		23.447.800	(21.097.600)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(648.403)
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(40.236.033.146)	(34.708.584.238)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.659.328.680	8.089.780.841
Tăng giảm các khoản phải thu	09		(21.337.393.655)	14.563.308.788
Tăng giảm hàng tồn kho	10		-	78.318.648
Tăng giảm các khoản phải trả	11		4.185.395.434	(7.833.968.830)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(1.189.931.374)	1.532.255.489
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.065.221.647)	(1.620.964.536)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		10.986.254.228	3.551.165.300
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(11.566.139.382)	(4.918.794.734)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(14.327.707.716)	13.441.100.966
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(28.601.129.901)	(998.755.069)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(13.500.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	100.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(17.650.000.000)	(77.284.985.011)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		40.236.033.146	34.708.584.238
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.515.096.755)	(43.475.155.842)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		44.556.600.000	49.234.400.000
Tiền thu từ đi vay	33		5.500.000.000	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(4.500.000.000)	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(23.870.312.500)	(20.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		21.686.287.500	29.234.400.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(12.156.516.971)	(799.654.876)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	22.782.229.660	23.581.236.133
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	648.403
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	10.625.712.689	22.782.229.660

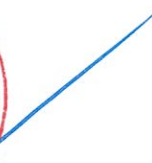
Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Lan Hương

Phạm Xuân Phương

Vũ Hoàng Thao

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015



Hà Nội, tháng 03 năm 2016

MỤC LỤC

NỘI DUNG

TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

2 - 3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

4 - 5

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT

6 - 7

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

8

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

9

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

10 - 35

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 và đến ngày lập Báo cáo hợp nhất này gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông Phùng Tiến Toàn	Chủ tịch
Ông Vũ Hoàng Thao	Thành viên
Bà Trịnh Bích Hồng	Thành viên
Ông Vũ Quang Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Trường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc điều hành:

Ông Vũ Hoàng Thao	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Bùi Lệ Hằng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Xuân Phương.	Kế toán trưởng

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTICS HÀNG KHÔNG

Tầng 4, Ga hàng hóa ALS, Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Logistics Hàng không cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, ✓



Vũ Hoàng Thao

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31/12/2015

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		168.823.855.445	272.521.665.515
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	71.233.640.915	96.204.444.779
Tiền	111		21.420.128.627	77.710.476.356
Các khoản tương đương tiền	112		49.813.512.288	18.493.968.423
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	14.416.698.674	102.196.000
Chứng khoán kinh doanh	121		13.644.652.000	144.652.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(65.903.800)	(42.456.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		837.950.474	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		71.484.580.158	150.759.744.590
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	54.744.036.666	40.151.200.953
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		11.258.682.613	107.357.695.179
Các khoản phải thu khác	136	8	5.481.860.879	3.250.848.458
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Hàng tồn kho	140		1.292.706.370	618.996.056
Hàng tồn kho	141	9	1.292.706.370	618.996.056
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		10.396.229.328	24.836.284.090
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	2.252.562.067	1.472.583.710
Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.139.634.174	23.280.197.872
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		4.033.087	83.502.508
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		761.527.407.086	441.946.911.477
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.966.750.000	66.625.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	1.966.750.000	66.625.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		598.672.509.759	130.418.835.933
Tài sản cố định hữu hình	221	12	597.499.751.492	129.209.848.655
- Nguyên giá	222		668.428.006.199	179.930.190.929
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(70.928.254.707)	(50.720.342.274)
Tài sản cố định vô hình	227	13	1.172.758.267	1.208.987.278
- Nguyên giá	228		2.028.816.204	1.874.816.204
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(856.057.937)	(665.828.926)
Tài sản dở dang dài hạn	240		52.339.309.773	242.352.090.730
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	52.339.309.773	242.352.090.730
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	4.800.000.000	4.800.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.800.000.000	4.800.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		103.748.837.554	64.309.359.814
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	103.748.837.554	64.309.359.814
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		930.351.262.531	714.468.576.992

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2015

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		479.337.581.684	386.628.657.675
Nợ ngắn hạn	310		137.453.084.055	125.669.859.944
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	48.420.155.067	32.424.127.005
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		8.818.143.194	1.210.317.120
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	13.203.149.621	5.702.458.928
Phải trả người lao động	314		20.685.191.551	19.555.110.616
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	4.051.237.079	1.077.414.181
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		7.094.478.684	500.000.717
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	7.948.718.436	64.335.342.823
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	27.464.724.424	1.500.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(232.714.001)	(634.911.446)
Nợ dài hạn	330		341.884.497.629	260.958.797.731
Phải trả dài hạn khác	337	18	3.143.683.500	1.450.237.100
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	338.740.814.129	259.508.560.631
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		451.013.680.847	327.839.919.317
Vốn chủ sở hữu	410	19	451.013.680.847	327.839.919.317
Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	135.443.400.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	135.443.400.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		18.219.760.000	16.403.500.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		16.318.504.574	13.934.585.089
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.656.422.563	1.656.422.563
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		85.630.379.285	92.528.865.899
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		53.540.452.161	92.528.865.899
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		32.089.927.124	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		149.188.614.425	67.873.145.766
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		930.351.262.531	714.468.576.992

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	20	402.807.232.151	371.113.278.362
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		140.851.472	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		402.666.380.679	371.113.278.362
Giá vốn hàng bán	11	21	244.821.398.950	233.620.362.368
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		157.844.981.729	137.492.915.994
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	3.443.121.162	2.589.787.294
Chi phí tài chính	22	23	21.689.517.639	2.768.766.195
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		21.652.977.919	2.780.453.190
Chi phí bán hàng	25		2.058.995.319	823.567.126
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		65.961.662.223	43.758.378.057
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		71.577.927.710	92.731.991.910
Thu nhập khác	31		343.876.966	225.417.160
Chi phí khác	32		2.058.868.892	294.093.823
Lợi nhuận khác	40		(1.714.991.926)	(68.676.663)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		69.862.935.784	92.663.315.247
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		19.931.528.762	20.410.108.286
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		49.931.407.022	72.253.206.961
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		32.089.927.124	44.431.093.475
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		17.841.479.898	27.822.113.486
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	1.799	4.292

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		69.862.935.784	92.663.315.247
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		21.469.368.545	16.855.468.779
Các khoản dự phòng	03		23.447.800	(21.097.600)
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		82.918	(648.403)
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(3.443.121.162)	(2.873.238.891)
Chi phí lãi vay	06		21.652.977.919	3.051.869.301
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		109.565.691.804	109.675.668.433
Tăng giảm các khoản phải thu	09		91.815.094.194	(107.186.477.762)
Tăng giảm hàng tồn kho	10		(673.710.314)	73.169.615
Tăng giảm các khoản phải trả	11		(32.279.042.607)	41.967.320.194
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(40.219.456.097)	(6.446.174.219)
Tiền lãi vay đã trả	14		(21.930.905.788)	(3.133.758.242)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(12.960.285.267)	(24.518.313.007)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		12.441.008.151	4.358.495.794
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(16.354.110.660)	(6.343.710.736)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		89.404.283.416	8.446.220.070
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(292.107.003.220)	(240.061.300.182)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		1.616.502.748	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(14.337.950.474)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	100.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(1.800.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.443.121.162	2.873.238.891
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(301.385.329.784)	(238.888.061.291)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		143.658.660.000	49.234.400.000
Tiền thu từ đi vay	33		183.892.948.622	252.641.557.815
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(78.695.970.700)	(13.043.281.185)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(23.870.312.500)	(14.000.000.000)
Cổ tức đã trả cho các cổ đông thiểu số			(37.975.000.000)	(33.000.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		187.010.325.422	241.832.676.630
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		(24.970.720.946)	11.390.835.409
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	5	96.204.444.779	84.812.960.967
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(82.918)	648.403
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	5	71.233.640.915	96.204.444.779

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2016

Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương

Kế toán trưởng

Phạm Xuân Phương

Tổng Giám đốc



Vũ Hoàng Thao